TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐST-DS	*Bắc Yên, ngày 02 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lừ Văn H; Sinh năm 1969;

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Số điện thoại: 0398.794.577.

Bị đơn: Bà Lừ Thị M; Sinh năm 1963;

Địa chỉ: Bản A1, xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Số điện thoại: 0364.615.198.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn - Bà Lừ Thị M xác định còn nợ nguyên đơn - ông Lừ Văn H số tiền là 165.800.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó 142.000.000 (Một trăm bốn mươi hai triệu đồng đồng) tiền gốc và 23.800.000 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng) tiền lãi. Bà Lừ Thị M có trách nhiệm thanh toán cho ông Lừ Văn H số tiền là 165.800.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng).

Về phương thức thanh toán: Bà Lừ Thị M có trách nhiệm thanh toán đủ số tiền trên cho ông Lừ Văn H theo từng đợt như sau:

- Đợt 1: Ngày 30/3/2024, thanh toán số tiền 7.800.000 đồng;
- Đợt 2: Ngày 30/6/2024, thanh toán số tiền 15.000.000 đồng;
- Đợt 3: Ngày 30/9/2024, thanh toán số tiền 15.000.000 đồng;
- Đợt 4: Ngày 30/12/2024, thanh toán số tiền 15.000.000 đồng;
- Đợt 5: Ngày 30/3/2025, thanh toán số tiền 15.000.000 đồng;
- Đợt 6: Ngày 30/6/2025, thanh toán số tiền 15.000.000 đồng;
- Đợt 7: Ngày 30/9/2025, thanh toán số tiền 15.000.000 đồng;
- Đợt 8: Ngày 30/12/2025, thanh toán số tiền 15.000.000 đồng;
- Đợt 9: Ngày 30/3/2026, thanh toán số tiền 15.000.000 đồng;
- Đợt 10: Ngày 30/6/2026, thanh toán số tiền 15.000.000 đồng;
- Đợt 11: Ngày 30/9/2026, thanh toán số tiền 15.000.000 đồng;
- Đợt 12: Ngày 30/12/2026, thanh toán số tiền 8.000.000 đồng;

Trường hợp bà Lừ Thị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền theo thỏa thuận trên cho ông Lừ Văn H thì ông H có quyền yêu cầu thi hành án theo luật thi hành án dân sự. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của của ông H, bà Lừ Thị M phải chịu lãi suất chậm trả tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Nguyên đơn – ông Lừ Văn H và bị đơn – bà Lừ Thị M thống nhất thỏa thuận: Nguyên đơn – Ông Lừ Văn H nhận chịu ½ tiền án phí dân sự có giá ngạch là 2.073.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp là 4.832.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 000623 ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả ông Lừ Văn H số tiền 2.759.000 đồng. Bà Lừ Thị M được miễn phần án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Phương Thúy

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST-DS	*Bắc Yên, ngày 12 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hà; Sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Số điện thoại: 0367.789.639.

Bị đơn: Anh Đinh Văn Quyển; Sinh năm 1992;

Địa chỉ: Bản Tà Đò, xã Tạ Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Số điện thoại: 0982.707.001.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn – anh Đinh Văn Quyển xác định còn nợ chị Nguyễn Thị Hà số tiền 45.000.000 đồng (Bốn Mươi lăm triệu đồng). Hai bên thống nhất thỏa thuận, anh Đinh Văn Quyển có trách nhiệm thanh toán cho chị Nguyễn Thị Hà số tiền trên vào ngày 05/01/2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận: Bị đơn – anh Đinh Văn Quyển phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.125.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại chị Nguyễn Thị Hà số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.125.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 000615 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2023/QĐST-DS	*Bắc Yên, ngày 20 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh Phúc; Sinh năm 1960;

Bà Trần Thị Thiệp; Sinh năm 1960;

Đều trú tại: Số nhà 361, tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Mùi Văn Thiết; Sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn – anh Mùi Văn Thiết xác định còn nợ ông Nguyễn Anh Phúc và bà Trần Thị Thiệp số tiền 104.000.000 đồng (Một trăm linh bốn triệu đồng). Hai bên thống nhất thỏa thuận, anh Mùi Văn Thiết có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Anh Phúc và bà Trần Thị Thiệp số tiền 104.000.000 đồng (Một trăm linh bốn triệu đồng) vào ngày 30/11/2023.

Trong trường hợp đến hạn trả nợ anh Mùi Văn Thiết chậm trả tiền thì anh Mùi văn Thiết còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất chậm trả tính theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận: Bị đơn – anh Mùi Văn Thiết phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Trả lại cho ông Nguyễn Anh Phúc và bà Trần Thị Thiệp số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.600.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0001419 ngày 10/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC YÊN,** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2023/QĐST-DS	*Bắc Yên, ngày 24 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: anh Lương Văn Cừu

Địa chỉ: Số nhà 104, đường Trần Thị Lan, tổ 12, phường Bắc Cường, Thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Công ty TNHH Hạnh An;

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Cúc – Giám đốc Công ty;

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Hạnh An - Bà Nguyễn Thị Cúc xác định chưa thanh toán cho anh Lương Văn Cừu số tiền 147.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng) theo Hợp đồng thuê khoán hai bên đã ký kết. Hai bên thống nhất thỏa thuận, Công ty TNHH Hạnh An có trách nhiệm thanh toán cho anh Lương Văn Cừu số tiền trên thành 3 lần:

Lần 1: Ngày 30/12/2023 trả số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Lần 2: Ngày 30/12/2023 trả số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Lần 3: Ngày 30/12/2024 trả số tiền 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng).

Trong trường hợp đến hạn trả nợ Công ty TNHH Hạnh An chậm trả tiền thì Công ty TNHH Hạnh An còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bị đơn – Công ty TNHH Hạnh An nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.675.000 đồng (Ba triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại cho anh Lương Văn Cừu số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.675.000 đồng (Ba triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0001383 ngày 25/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC YÊN,** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST-DS	*Bắc Yên, ngày 08 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lộc;

Địa chỉ: Bản Chẹn, xã Mường Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Bà Sa Thị Thiêng;

Địa chỉ: Tiểu khu Phiêng Ban 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Sa Thị Thiêng có trách nhiệm trả tổng số tiền nợ gốc và lãi là 159.000.000 đồng (Một trăm năm mươi chín triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị Lộc thành từng lần như sau:

- Từ tháng 4/2023 đến tháng 7/2023 trả dần số tiền là 2.500.000 đồng/tháng.
- Đến tháng 8/2023 trả một lần số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Từ tháng 9/2023 trả dần số tiền là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết số tiền nợ còn lại trên.

Trường hợp đến thời hạn trả nợ bà Sa Thị Thiêng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị Lộc thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất chậm trả tính theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 20% / năm.

Về án phí: Bà Sa Thị Thiêng nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.975.000 đồng (Ba triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại bà Nguyễn Thị Lộc số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0001372 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;

THẨM PHÁN

- Lưu hồ sơ vụ án.

Quàng Văn Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC YÊN,** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST-DS	*Bắc Yên, ngày 31 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về

việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Văn Kích;

Địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Trần Văn Núi và chị Lò Thị Máu;

Địa chỉ: Bản En, xã Phiêng Côn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần Văn Núi và chị Lò Thị Máu thừa nhận có nợ ông Bùi Văn Kích tiền ngô giống, phân bón và tiền mặt tổng số tiền là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Ông Bùi Văn Kích và anh Trần Văn Núi, chị Lò Thị Máu thỏa thuận, anh Trần Văn Núi, chị Lò Thị Máu gạt 01 mảnh nương, địa điểm cây móc trai thuộc đường đi Suối Hồ, bản En, xã Phiêng Côn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, diện tích 3,3ha, trên đỉnh (phía Nam) giáp nương anh Tủa, phía Đông giáp nương anh Quàng Văn Đội, phía Tây giáp nướng anh Quàng Văn Khanh, phía Bắc giáp đường bê tông vào bản Suối Hồ, mảnh nương trị giá là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), số tiền nợ còn lại là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) anh Trần Văn Núi, chị Lò Thị Máu có trách nhiệm trả cho ông Bùi Văn Kích thành từng lần trả như sau:

Lần 1: Ngày 30/12/2023 trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Lần 2: Ngày 30/12/2023 trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Lần 3: Ngày 30/12/2024 trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Lần 4: Ngày 30/12/2025 trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Lần 5: Ngày 30/12/2026 trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn anh Trần Văn Núi, chị Lò Thị Máu. Hoàn trả lại ông Bùi Văn Kích số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0001364 ngày 17/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN,
TỈNH SƠN LA

Số: 02/2023/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Yên, ngày 29 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Văn Kích;

Địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Mùa A Tếnh;

Địa chỉ: Bản Kỳ Sơn, xã Phiêng Côn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Mùa A Tếnh thừa nhận còn nợ lại ông Bùi Văn Kích số tiền là 80.000.000 đồng(Tám mươi triệu đồng). Ông Bùi Văn Kích và anh Mùa A Tếnh thỏa thuận, anh Mùa A Tếnh có trách nhiệm trả cho ông Bùi Văn Kích số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), được chia thành hai lần trả như sau:

Lần 1: Ngày 30/12/2023 trả 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Lần 2: Ngày 30/12/2023 trả 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn Mùa A Tếnh. Hoàn trả lại ông Bùi Văn Kích số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0001365 ngày 17/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương